

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS- ST

Ngày: 17 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Nguyễn Thanh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST - HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

Trần Thanh L, sinh năm 1985, tại tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: M; nơi cư trú: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Lê Thị T; có vợ là Trương Hồng C, sinh năm 1990 (đã ly hôn); con có 02 người lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, tạm giữ ngày 10/8/2020 chuyển tạm giam từ ngày 13/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc H “có mặt”.

Huỳnh Sử N, sinh năm 1983, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L và bà Lý Thị M;

tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/6/2020 cho đến nay “có mặt”.

Bị hại: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1971 “có mặt”.

Nơi cư trú: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ, ngày 06.5.2020, các bị cáo Huỳnh Sử N và Trần Thanh L đi đến nhà anh Nguyễn Ni K ở ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau để mua cá khoai về ăn, nhưng khi đến thấy cá khoai dính sứa, nên N và L không mua cá khoai mà ra nhà trước của K nói chuyện, tại đây chỉ có N và L thì L rủ N trộm gà của ông Nguyễn Hữu T nuôi, thì được N đồng ý, sau đó cả hai về nhà. Đến khoảng 21 giờ ngày 07.5.2020, L gặp Trần Văn Đ ở bến phà, L hỏi mượn xe mô tô biển số 69L1 - 07.456 anh Đ đang sử dụng nói là đi huyện N mua đồ tối về trả, Đ đồng ý cho L mượn. Mượn xe xong L gặp N đang đạp xe ra bến phà mua nước mía uống, N nói để N về cắt cửa chuồng gà và hẹn L gặp ở con lộ phía sau chuồng gà để lấy trộm gà. N về nhà lấy cây kéo loại kéo dùng để cắt tôm tít dài khoảng 20cm, lưỡi sắt, cán nhựa và đi bộ ra cửa sau chuồng gà của ông T, N dùng kéo cắt dây điện màu đen dùng để buộc lưới chì B40 vào khung gỗ cạnh dưới cửa sau chuồng gà. Cắt xong N quăng bỏ cây kéo xuống ao nước phía sau chuồng gà và ra lộ bê tông phía sau chuồng gà thì gặp L đang đậu xe trên lộ đọt, N và L đi bộ vào phía cửa sau chuồng gà. N và L quan sát xung quanh không có ai phát hiện thì N dùng hai tay kéo chỗ lưới chì B40 ở cửa sau chuồng gà mới cắt dây điện buộc vào khung cửa trước đó, tạo một khoảng trống hở cho L chui vào trong chuồng gà, vào chuồng gà L bắt từng con gà một đang úp trong bội gà bỏ vào từng cặp đệm đựng gà và chuyển ra ngoài cho N. Bị cáo L bắt được 07 con gà bỏ vào 07 cặp đệm đựng gà và chui ra ngoài. L và N chia gà vừa trộm được cầm đem ra ngoài chỗ xe đậu, L điều khiển xe mô tô, N ngồi sau cầm gà vừa trộm được chạy về xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau để bán gà cho ông Phan Văn K do trước đó L có liên hệ cho ông K nói sẽ đem gà qua bán cho ông K. Khi chạy xe đến khu vực ấp V, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau thì bị lực lượng tuần tra của Công an huyện P dừng phương tiện kiểm tra, qua kiểm tra L không xuất trình được giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe và không có giấy tờ tùy thân khác, không trình bày rõ được nguồn gốc 07 con gà đang chở nên Công an huyện Phú T mời L và N về cơ quan làm việc và thông

báo cho Công an huyện N biết. Khoảng 04 giờ 50 phút ngày 08.5.2020, ông T dậy đi kiểm tra chuồng gà thì phát hiện mất 07 con gà trống nòi và 07 cái cặp đệm đựng gà đẻ trong chuồng gà bị mất trộm. Sau đó ông T trình báo cơ quan Công an. Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐ ngày 19/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: Giá trị của 07 con gà trống và 07 cặp đệm có giá trị là 2.360.500 đồng

Nguyên nhân, động cơ, mục đích Trần Thanh L và Huỳnh Sử N thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là do bản tính tham lam, chiếm đoạt tài sản về để bán chi xài cá nhân. Trong quá trình điều tra xác định các bị cáo chiếm đoạt tài sản nhằm vào mục đích tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ích nghiêm trọng.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT- VKS ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc H truy tố các bị cáo Trần Thanh L, Huỳnh Sử N về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng.

Về trách nhiệm hình sự: Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại xác định hiện nay tài sản bị mất đã nhận lại, bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh L từ 6 tháng đến 9 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Sử N từ 4 tháng đến 6 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng thu giữ được: 01 xe máy biển kiểm soát 69L1- 074.56; 07 con gà trống nòi và 07 cặp đệm đẻ gà đã trả cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo có lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 21giờ, ngày 07.5.2020, các bị cáo Huỳnh Sử N và Trần Thanh L đã có hành vi lén lút trộm gà của anh Nguyễn Hữu T nuôi. Bị cáo Huỳnh Sử N lấy cây kéo loại kéo dùng để cắt tôm tít dài khoảng 20cm, lưỡi sắt, cán nhựa và đi bộ ra cửa sau chuồng gà của anh T. N dùng kéo cắt dây điện màu đen dùng để buộc lưới chì B40 vào khung gỗ cạnh dưới cửa sau chuồng gà. Cắt xong N quăng bỏ cây kéo xuống ao nước phía sau chuồng gà và ra lộ bê tông phía sau chuồng gà thì gặp L đang đậu xe trên lộ đoi, N và L đi bộ vào phía cửa sau chuồng gà, N và L quan sát xung quanh không có ai phát hiện thì N dùng hai tay kéo chỗ lưới chì B40 ở cửa sau chuồng gà mới cắt dây điện buộc vào khung cửa trước đó, tạo một khoảng trống hở cho L chui vào trong chuồng gà, vào chuồng gà L bắt từng con gà một đang úp trong bội gà bỏ vào từng cặp đệm đựng gà và chuyển ra ngoài cho N. L bắt được 07 con gà bỏ vào 07 cặp đệm đựng gà và chui ra ngoài. Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐ ngày 19/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: Giá trị của 07 (bảy) con gà trống và 07 cặp đệm có giá trị là 2.360.500 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo không có thắc mắc hay khiếu nại gì về bản kết luận tài sản.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ cụ thể là chiếm đoạt gà nuôi của bị hại. Các bị cáo biết rõ tài sản của người khác không ai có quyền chiếm đoạt một

cách trái pháp luật nhưng với bản tính tham lam, lười lao động không muốn lao động để tạo ra đồng tiền bằng chính sức lao động của mình nên bị cáo lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp 2.360.500 đồng, do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Thanh L, Huỳnh Sử N phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Để pháp luật được nghiêm minh thì hành vi của các bị cáo được đưa ra xét xử trước phiên tòa hôm nay là cần thiết, để có thời gian giáo dục các bị cáo thành người tốt đồng thời ngăn ngừa tội phạm.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, vi phạm pháp luật hình sự nên cần được xử lý. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân của các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ích nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên trong vụ án này đối với bị cáo Trần Thanh L là người chủ động, rủ rê bị cáo Huỳnh Sử N thực hiện hành vi phạm tội và bị bắt theo lệnh truy nã. Hội đồng xét xử đã có sự cân nhắc, đánh giá mức độ, tính chất của vụ án xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt cho các bị cáo cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo để có mức án phù hợp. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là tương xứng nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng thu giữ gồm: 01 xe máy biển kiểm soát 69L1- 074.56; 07 con gà trống nòi và 07 cặp đệm để gà, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Ngoài ra trong vụ án này còn có anh Trần Văn Đ là người đã cho bị cáo Trần Thanh L mượn xe mô tô biển kiểm soát 69L1 – 07456 tuy nhiên anh Đ không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Hiện nay xe đã trả lại cho anh Đ nên không đề cập xử lý.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

[9] Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo: Trần Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Trần Thanh L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2020

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 50; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Sử N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Huỳnh Sử N 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đã trả cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc mỗi bị cáo Trần Thanh L, Huỳnh Sử N phải nộp: 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- CQĐT huyện N;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hoàng Tỷ

